TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 20 - 01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Luyện

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Định - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/HSST-QĐ ngày 14/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1990, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn X, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; đảng, chính quyền, đoàn thể: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Giáp Hồng S (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ: Nguyễn Thị H1 và có hai con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã V. (Có mặt)

Bị hại: anh Bùi Tiến V, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu S, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: TDP M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

3. Anh Trần Văn D1, sinh năm 1982; địa chỉ: TDP P, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Dương Văn P, sinh năm 1986; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1995; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện ma túy, đang thuê trọ tại nhà trọ tại tổ dân phố P, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 22 giờ ngày 07/11/2024, H đến phòng trọ của một người bạn mới quen biết ngoài xã hội, chỉ biết giới thiệu tên là H2, còn họ tên đệm, tuổi, địa chỉ ở đâu không biết, đang thuê phòng ở trọ tại nhà trọ của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1970, ở khu phố B, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để uống rượu. Khi uống rượu, H2 rủ Hơn sáng ngày 08/11/2024 cùng nhau đến địa phận thị xã V, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp xe mô tô, H đồng ý. Sau khi uống rượu xong, H đi về phòng trọ của mình để ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 08/11/2024, H2 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, không có biển số đến phòng trọ của H rồi chở H đi đến địa phận phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để tìm kiếm nhà trọ nào có sơ hở thì trộm cắp xe mô tô của người ở trọ. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi tới nhà trọ của anh Lê Văn T, sinh năm 1991, ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, H2 phát hiện cổng nhà trọ không khóa, trong sân nhà trọ dựng nhiều xe mô tô nhưng không có người trông coi. H2 đỗ xe cách cổng nhà trọ khoảng 05 m và bảo H đứng bên ngoài đợi và cảnh giới còn H2 đi vào nhà trọ trộm cắp xe mô tô. H2 đi vào chỗ để xe mô tô bên trong nhà trọ của anh T, thấy xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 97AD-007.41 không khóa cổ, khóa càng là tài sản của anh Bàn Tiến V1, sinh năm 2004, trú tại thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang ở trọ tại nhà trọ. H2 dùng hai tay dắt trộm xe mô tô của anh V1 ra ngoài cổng nhà trọ, tới chỗ Hơn đang đứng đợi. H2 đưa xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 97AD-007.41 trộm cắp được cho H ngồi lên xe điều khiển, còn H2 điều khiển xe mô tô của H2 đi phía sau, dùng chân đạp vào gác để chân phía sau xe mô tô vừa trộm cắp để đẩy đi tìm nơi tiêu thụ. Khi cả hai vừa mang xe trộm cắp đi khỏi cổng nhà trọ được khoảng hơn 30m thì anh Dương Văn P, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang phát hiện trộm cắp nên đuổi theo và hô hoán mọi người bắt giữ. Thấy vậy, H2 điều khiển xe mô tô bỏ chạy thoát, còn H bị anh P cùng nhân dân bắt giữ cùng xe mô tô trộm cắp nêu trên. Sau đó, anh P báo Công an phường Nếnh, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đến lập biên bản bắt quả tang đối với H cùng tang vật là xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 97AD-007.41 rồi chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với H, kết quả dương tính với ma túy Met.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 185/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V, kết luận: Tổng giá trị chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đen, không lắp yếm, biển số 97AD-007.41 ở thời điểm bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng (*Mười năm triệu đồng*).

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 17/QĐ-VKS ngày 10/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quyết định truy tố nêu. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bầy luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Tòa án áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn H từ 10 tháng đến 12 tháng tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2024**.**

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại khu vực nhà trọ của anh Lê Văn T, sinh năm 1991, ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, H2 và Nguyễn Văn H có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 97AD-007.41 trị giá 15.000.000đ của anh Bàn Tiến V1, sinh năm 2004, trú tại thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", như vậy quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, lười lao động nên cần cách ly bị cáo một thời gian cần thiết để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bàn Tiến V1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, nên không xem xét giải quyết.

[12] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Bàn Tiến V1.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật**.**

[15] Đối với hành vi vào khoảng 20 giờ ngày 06/11/2024, H đi bộ đến đoạn đường không nhớ cụ thể, chỉ biết ở phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh mua của một người không biết họ tên, địa chỉ, không nhìn được mặt 150.000 đồng ma túy tổng hợp rồi tự sử dụng hết tại nơi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã có công văn đề nghị Công an phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

[16] Đối với đối tượng tên H2: Cơ quan điều tra xác minh đối tượng tên H2 tại nhà trọ của bà Nguyễn Thị D như bị can khai, kết quả đối tượng tên H2 đã bỏ đi khỏi nhà trọ. Khi đến ở trọ đối tượng H2 không đăng ký tạm trú, bà D chưa làm hợp đồng cho thuê trọ và không biết họ tên, địa chỉ ở đâu. Do đó, Cơ quan điều tra tách hành vi của đối tượng H2 ra để tiếp tục điều tra về đề cập xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt, căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện